TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/KDTM-ST
Ngày: 02/3/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Hồng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

2. Bà **Nguyễn Thị Tinh Tâm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa***:** Bà **Nguyễn Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 59/2020/TLST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **N H NN&PT NT VN .**

Địa chỉ: 02 LH, phường TC, quận BĐ, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T V T, sinh năm 1962 - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L T C, sinh năm 1982 - Chức vụ: Trưởng phòng Tín dụng N H NN&PT NT VN - Chi nhánh Hóc Môn. (Có mặt)

Địa chỉ: 12 LTK, thị trấn HM, H HM, TP HCM

(Theo Giấy ủy quyền số 643/UQ-NHNo.HM-TH ngày 07/07/2020)

2. Bị đơn: **CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA.**

Trụ sở tại: 197 HTP, phường TTĐ, Quận 7, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà H T T T, sinh năm: 1989

Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 254/333B Cách Mạng Tháng 8, Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố HCM.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông: **L M H**, Sinh năm: 1977.

Địa chỉ thường trú: 459/8 T H Đ, phường C K, quận 1, Thành phố HCM. (Vắng mặt)

3.2. Bà: **P T H,** Sinh năm: 1983.

Địa chỉ thường trú: 1/6/1D Đ B L, phường 15, quận B T, Thành phố HCM. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông L T C trình bày:

CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA hiện đang vay vốn N H NN&PT NT VN theo Hợp đồng tín dụng số: 6140-LAV-201900201 ký ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa N H NN&PT NT VN - Chi nhánh Hóc Môn, cụ thể:

- Hạn mức tín dụng theo hợp đồng tín dụng: 27.000.000.000 đồng,

- Dư nợ đến ngày 02/3/2021 là: 25.084.614.014 đồng,

- Thời hạn Hạn mức tín dụng: 01 năm từ ngày 24/01/2019,

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động và/hoặc bù đắp chi phí bằng tiền mặt để kinh doanh đồ uống các loại,

- Lãi suất tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng: 8,5%/ năm; Lãi quá hạn: 12,75%/năm,

- Tài sản đảm bảo tiền vay:

Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số: một phần thửa 560, 561; tờ bản đồ số 12 BDC xã L T, địa chỉ tại 1106/5 đường N D T, P LT, Q 9, TPHCM theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số phát hành 70117090109, hồ sơ gốc số: 9401/2001 do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 05/06/2001, cập nhật biến động các ngày 13/08/2001, 13/09/2018. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 6140-LCL-201900203 ký kết ngày 25/01/2019 tại Văn Phòng Công chứng N T M H, Tp.HCM, số công chứng: 000346, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD;

Trong quá trình vay vốn, CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó N H NN&PT NT VN đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của Công ty và khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Tổng số tiền nợ Ngân hàng của CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA tạm tính đến ngày 02 tháng 3 năm 2021 là: 25.084.614.014 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 22.990.000.000 đồng;

+ Nợ lãi tạm tính đến ngày 02/3/2021: 2.094.614.014 đồng.

CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA đã vi phạm Hợp đồng tín dụng, không trả nợ lãi đúng kỳ hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên. Mặc dù N H NN&PT NT VN-Chi nhánh Hóc Môn đã nhiều lần mời làm việc và đến tận trụ sở Công ty để đôn đốc thu hồi nợ nhưng CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA vẫn không trả nợ Ngân hàng.

Với những nội dung và lý do đã trình bày nêu trên, N H NN&PT NT VN đề nghị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn xem xét giải quyết:

1. Tuyên buộc CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA thực hiện ngay nghĩa vụ trả nợ cho N H NN&PT NT VN toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 02/3/2021 là: 25.084.614.014 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 22.990.000.000 đồng
- Nợ lãi tạm tính đến ngày 02/3/2021: 2.094.614.014 đồng.

2. Tuyên buộc CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho N H NN&PT NT VN theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các Bên cho đến khi trả hết nợ.

3. Về xử lý tài sản bảo đảm: trong trường hợp CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA không trả được nợ, đề nghị Quý Tòa tuyên N H NN&PT NT VN có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

- Bị đơn CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA có người đại diện theo pháp luật là bà H T T T trình bày trong bản tự khai ngày 17/9/2020:

Bà xác định CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA có vay tại N H NN&PT NT VN khoản vay như nguyên đơn trình bày, Công ty đã trả được nợ lãi đến ngày 19/11/2019. Do tình hình hoạt động của Công ty khó khăn nên từ ngày 20/11/2019 đến nay Công ty chưa trả lãi cho Ngân hàng, Bà T đề nghị phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để trả nợ khoản vay của Công ty.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông L M H, bà P T H vắng mặt, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến hay yêu cầu gì.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA có người đại diện theo pháp luật là bà H T T T, ông L M H, bà P T H nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không lý do, nên vụ án được đưa ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ các bên giao kết là đúng quy định của pháp luật. Việc bị đơn không trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho nguyên đơn đúng kỳ hạn là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: N H NN&PT NT VN là chủ thể có đăng ký kinh doanh ký kết Hợp đồng tín dụng với CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA là chủ thể có đăng ký kinh doanh với nội dung cho CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA vay tiền để bổ sung vốn lưu động và/hoặc bù đắp chi phí bằng tiền mặt để kinh doanh đồ uống các loại. CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA phải trả tiền lãi cho N H NN&PT NT VN nên mục đích của các bên đều nhằm mục đích lợi nhuận. Do đó, đây là quan hệ tranh chấp về kinh doanh thương mại đối với hợp đồng tín dụng.

Bị đơn CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA có trụ sở tại Q 7, hiện chưa đăng ký giải thể tuy nhiên theo hợp đồng đã ký kết các bên thống nhất chọn Tòa án giải quyết vụ án khi có tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đồng thời tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA có người đại diện theo pháp luật là bà H T T T, cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông L M H, bà P T H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn N H NN&PT NT VN. Nhận thấy CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA đã ký kết với N H NN&PT NT VN các thỏa thuận tín dụng gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 6140-LAV-201900201 ngày 24/01/2019;

- Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng ngày 10/7/2019;

- Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng ngày 23/10/2019;

- Giấy nhận nợ lần 03 số 6140-LDS-2019031110 ngày 21/10/2019, nhận nợ lần 4 số 6140-LDS-201903138 ngày 23/10/2019, nhận nợ lần 5 số 6140-LDS-201903173 ngày 25/10/2019, nhận nợ lần 6 số 6140-LDS-201903429 ngày 22/11/2019;

- Biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm ngày 24/01/2019;

- Biên bản xác định lại giá trị tài sản bảo đảm ngày 10/7/2019;

- Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 25/01/2019;

- Sổ giao dịch tiền vay từ ngày 24/01/2019 đến ngày 14/7/2020.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác ngày 25/01/2019;

Các hợp đồng nêu trên được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Quá trình giải quyết vụ án, CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA có người đại diện theo pháp luật là bà H T T T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Điều này chứng tỏ CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA không có thiện chí, không tích cực khắc phục hậu quả, gây thiệt hại đến quyền lợi chính đáng của N H NN&PT NT VN, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền.

CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ lời khai cùng các chứng cứ của N H NN&PT NT VN cung cấp làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Chứng từ thể hiện bên cho vay đã chuyển tiền cho bên vay theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và các giấy nhận nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của N H NN&PT NT VN về việc buộc CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 02/3/2021 là: 25.084.614.014 đồng.

Đối với yêu cầu về việc tính tiền lãi, phí phát sinh của N H NN&PT NT VN, do các bên tự thỏa thuận về mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, yêu cầu tính lãi này của N H NN&PT NT VN được chấp nhận.

CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí khác phát sinh (nếu có) của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của N H NN&PT NT VN cho vay thì lãi suất mà CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA phải tiếp tục trả cho Ngân hàng theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của N H NN&PT NT VN.

Do yêu cầu khởi kiện của N H NN&PT NT VN được chấp nhận nên CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng.

Tài sản thuộc quyền sở hữu của ông L M H, bà P T H được thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm để đảm bảo cho khoản vay cho CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA tại N H NN&PT NT VN gồm: Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số: một phần thửa 560, 561; tờ bản đồ số 12 BDC xã L T, địa chỉ tại 1106/5 đường N D T, P LT, Q 9, TPHCM theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số phát hành 70117090109, hồ sơ gốc số: 9401/2001 do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 05/06/2001, cập nhật biến động các ngày 13/08/2001, 13/09/2018. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 6140-LCL-201900203 ký kết ngày 25/01/2019 tại Văn Phòng Công chứng N T M H, Tp.HCM, số công chứng: 000346, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD;

Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Ông H và bà Ha vắng mặt không đến Tòa để giải quyết vụ án, trường hợp CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp nêu trên được dùng đảm bảo để thi hành án cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40, Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 299, Điều 317, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn N H NN&PT NT VN.

[2] Buộc CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho N H NN&PT NT VN toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 6140-LAV-201900201 ký ngày 24 tháng 01 năm 2019 và các khế ước nhận nợ, giấy nhận nợ đã ký với N H NN&PT NT VN.

Số tiền tạm tính đến thời điểm xét xử ngày 02/3/2021 là 25.084.614.014 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 03/3/2021, CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí khác phát sinh (nếu có) của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của N H NN&PT NT VN cho vay thì lãi suất mà CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA phải tiếp tục trả cho Ngân hàng theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của N H NN&PT NT VN.

[3] CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA phải hoàn trả cho N H NN&PT NT VN chi phí tố tụng, xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng.

[4] Sau khi CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA trả hết các khoản tiền nêu trên, N H NN&PT NT VN có nghĩa vụ hoàn trả cho CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA, ông L M H và bà P T H:

Bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số phát hành 70117090109, hồ sơ gốc số: 9401/2001 do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 05/06/2001, cập nhật biến động các ngày 13/08/2001, 13/09/2018.

Đồng thời tiến hành thủ tục xóa thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

[5] Trong trường hợp CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên thì N H NN&PT NT VN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành các biện pháp cưỡng chế, kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ đối với:

Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số: một phần thửa 560, 561; tờ bản đồ số 12 BDC xã L T, địa chỉ tại 1106/5 đường N D T, P LT, Q 9, TPHCM theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số phát hành 70117090109, hồ sơ gốc số: 9401/2001 do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 05/06/2001, cập nhật biến động các ngày 13/08/2001, 13/09/2018. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 6140-LCL-201900203 ký kết ngày 25/01/2019 tại Văn Phòng Công chứng N T M H, Tp.HCM, số công chứng: 000346, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD;

[6] Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm CT TNHH MTV ĐTXĐVTH MA phải chịu là 133.084.614 đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho N H NN&PT NT VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 66.115.412 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0076156 ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[8] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Hồng Hải